

PHỐI HỢP BỐN NHÀ TRONG PHÁT TRIỂN NGÀNH DƯỢC LIỆU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Quang Đức* Mai Ngọc Anh**

Bài viết cho rằng việc làm rõ trách nhiệm của Nhà nước, Nhà doanh nghiệp, Nhà khoa học và Nhà nông là cơ sở của sự phối hợp giữa bốn nhà trong phát triển ngành dược liệu nước ta. Trong đó, chính sách của Nhà nước cần được thể chế hoá theo hướng đầu tư mạnh mẽ vào một chương trình quốc gia với các hành động cụ thể, đồng bộ; các doanh nghiệp dược cần đặt ra đề bài cho các nhà khoa học để nghiên cứu đúng theo yêu cầu sản xuất của mình; các kết quả nghiên cứu khoa học phải gắn liền với thực tế và có chiến lược lâu dài; đồng thời cần tạo điều kiện cho nhà nông tiếp cận với khoa học công nghệ và thông tin thị trường, tiến hành sản xuất theo nhu cầu thị trường, theo từng nhóm, từng vùng để có sản lượng lớn tập trung.

Từ khóa: Phối hợp bốn nhà; phát triển dược liệu

1. Đặt vấn đề

Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, phần đất liền trải dài từ kinh tuyến 102°8' Đông đến 109°27' Đông và từ vĩ tuyến 8°27' Bắc đến 23°23' Bắc. Do sự trải dài của lãnh thổ và sự đa dạng của địa hình nên nước ta có nguồn tài nguyên thực vật phong phú và đa dạng mà không mấy quốc gia có được. Thêm vào đó, với thị trường 90 triệu dân đang có xu hướng sử dụng các sản phẩm thuốc chữa bệnh có nguồn gốc từ tự nhiên, thì chưa nói đến chuyện xuất khẩu, ngay với điều kiện tự nhiên và với thị trường nội địa như thế, Việt Nam có đủ điều kiện để phát triển ngành nuôi trồng và chế biến dược liệu thành một ngành kinh tế có vị thế xứng đáng trong nền kinh tế và hướng tới việc vươn ra khu vực và thế giới.

Theo kết quả điều tra đánh giá tại một số vùng, nuôi trồng sản xuất dược liệu nói chung, cây thuốc nói riêng, thì nuôi trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế to lớn hơn bất kỳ cây lương thực, thực phẩm nào (có thể thu nhận trên 100 triệu đồng/ha). Phát triển trồng cây thuốc đã giúp cho nhiều vùng nông thôn, miền núi xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường. Một số điển hình về trồng cây thuốc trên cả nước có thể kể đến là:

- SaPa – Lào Cai đã thực hiện trồng cây Artisô từ khi trồng đến khi thu hoạch đã cho doanh thu khoảng 115 triệu đồng/vụ/năm;

- Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, mô hình trồng

cây Kim tiền thảo là hướng mới trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở tỉnh Bắc Giang và nó đã thực sự góp phần giảm nghèo cho người dân nơi đây;

- Vùng Bảy Núi – An Giang: Nhiều cá nhân, hộ gia đình đã tổ chức trồng dược liệu xen kẽ dưới tán rừng.

Theo tính toán thực tế 1 công đất trồng dược liệu cho thu hoạch cao gấp 2 - 3 lần trồng lúa, trong khi việc chăm sóc lại mất ít thời gian hơn. Mặc dù có tiềm năng như thế, nhưng việc phát triển ngành dược liệu ở nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn hạn chế. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là nằm ở sự phối hợp giữa bốn nhà: Nhà nông, Nhà doanh nghiệp, Nhà khoa học và Nhà nước. Tuy đã được đặt ra từ lâu nhưng đến nay, mối liên kết này vẫn còn nhiều vấn đề phải tiếp tục giải quyết.

Bài viết khái quát tình hình hoạt động của “bốn nhà” hiện nay trong lĩnh vực phát triển ngành dược liệu, nhấn mạnh những điểm cần tập trung giải quyết để phối hợp “bốn nhà” trong những năm tới.

2. Tình hình hoạt động của “bốn nhà” trong phát triển dược liệu hiện nay

2.1. Đối với người dân Việt Nam

Việc nuôi trồng, thu hoạch dược liệu đã có từ hàng ngàn năm nay để phục vụ cho nhu cầu tự cung tự cấp, sản xuất hàng hóa vẫn còn sơ khai, manh mún, mang tính tự phát. Nền kinh tế mở cửa hội nhập với thế giới là cơ hội vàng để chúng ta xây dựng một nền công nghiệp dược liệu không chỉ phục vụ cho nhu cầu trong nước mà còn có thể xuất khẩu, thu ngoại tệ mang lại “tiền tươi”, “thóc thật”.

Thế nhưng trong nhiều năm qua, lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và bảo quản dược liệu trong nước vẫn chưa được phát triển mạnh. Ngành dược về cơ bản chưa có cơ chế và giải pháp đảm bảo đầu ra cho dược liệu cũng như quyền lợi của các nhà đầu tư. Cùng với đó, việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất giống cây thuốc, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng giống cây thuốc chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn (giống cây trồng không đạt chuẩn, năng suất cây trồng còn thấp...). Kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc và chế biến sau thu hoạch; bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong việc chế biến, bảo quản dược liệu và sản xuất thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu chưa được chú trọng đối mới để có những sản phẩm thương mại. Chính vì thế, năng suất và tính cạnh tranh các sản phẩm dược liệu của nước ta còn thấp.

Việc khai thác, thu mua dược liệu ở Việt Nam còn nhiều bất cập. Đặc biệt, từ khi nền kinh tế nước ta chuyển sang cơ chế thị trường có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau cùng khai thác dược liệu trong tự nhiên, việc thu hái nhiều năm không có ý thức bảo tồn, tái sinh đã làm suy giảm nghiêm trọng tài nguyên cây thuốc. Thêm nữa, do tình trạng người dân khai thác các nguồn Dược liệu một cách tự phát, nhỏ lẻ để sử dụng và một phần lớn bán ra nước ngoài với giá rẻ để rồi nhập khẩu trở lại chính nguồn nguyên liệu ấy đã qua sơ chế với giá đắt gấp nhiều lần.

2.2. Về phía doanh nghiệp

Traphaco là một trong số ít các công ty đi đầu trong công tác phát triển dược liệu và đặc biệt đã chủ động kết nối để có sự hợp tác có hiệu quả giữa bốn nhà. Việc phát triển vùng trồng dược liệu đã giúp Traphaco chủ động về số lượng và chất lượng đầu vào để đảm bảo cho sự phát triển ổn định một số sản phẩm chiến lược của công ty. Theo báo cáo tài chính của công ty này, năm 2013, Traphaco đã đạt doanh thu xấp xỉ 1.700 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 150 tỷ đồng. Công ty này cũng đang triển khai kế hoạch đầu tư nhà máy mới trên diện tích 4,6ha tại Hưng Yên với tổng đầu tư 300 tỷ VNĐ (Traphaco, 2013).

Tuy nhiên, cho đến nay, Việt Nam mới chỉ có một số ít doanh nghiệp thực hiện theo tiêu chuẩn GACP, điển hình có công ty Thiên Dược đã thực hành trồng trọt, thu hái, chế biến Dược liệu từ cây Trinh nữ hoàng cung tại vùng trồng Long Thành – Đồng Nai; Công ty cổ phần Traphaco với dự án “Nghiên cứu, phát triển bền vững nguồn Dược liệu Traphaco” -

dự án này đã đáp ứng cho Công ty 71,1% lượng nguyên liệu đầu vào. Việc đầu tư nghiên cứu của các công ty ngành dược hiện còn rất hạn chế, hầu hết các doanh nghiệp mới chỉ dừng ở giai đoạn nghiên cứu ứng dụng, chưa đẩy mạnh những nghiên cứu có tính chiến lược. Các doanh nghiệp mới chỉ dừng ở mức đầu tư cho nghiên cứu để làm sao thu hồi nhanh vốn đầu tư.

2.3. Về phía nhà khoa học

Việt Nam có đông đảo các nhà khoa học, nhưng công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất giống cây thuốc, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng giống cây thuốc, kỹ thuật nuôi trồng, bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc, tiêu chuẩn hóa, sản xuất thành phẩm chưa được quan tâm và đầu tư đủ mạnh. Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong việc thu hái, sơ chế, bảo quản và chế biến sau thu hoạch dược liệu, sản xuất thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu chưa được chú trọng đối mới. Việc nghiên cứu phát triển giống cây làm thuốc phục vụ công tác phát triển dược liệu còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết thế mạnh tiềm năng vốn có về tài nguyên dược liệu cùng các điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng do thiên nhiên ưu đãi.

Cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có chính sách phù hợp khuyến khích về bảo tồn nguồn gen, phát triển dược liệu, nhất là đối với các nguồn gen quý, nghiên cứu di thực và phát triển các dược liệu trong nước và nước ngoài. Công tác thuần hóa, nhập nội, chọn tạo giống, khả năng cung cấp giống cây thuốc cho các vùng sản xuất dược liệu. Việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ để sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc còn nhiều hạn chế, yếu kém.

2.4. Về phía nhà nước

Thực tiễn cho thấy, tình trạng phối hợp bốn nhà đến nay còn chưa được chú ý đầy đủ có nguyên nhân quan trọng từ vai trò của nhà nước. Hệ thống văn bản pháp quy về quản lý dược liệu một mặt chưa đồng bộ, mặt khác những văn bản đã có chưa đi vào cuộc sống. Việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật còn rất hạn chế, thiếu quy hoạch tổng thể phát triển các vùng dược liệu trọng điểm. Các quy định về điều kiện bán buôn, bán lẻ thuốc, xuất nhập khẩu thuốc nói chung (GPP, GDP, GSP) áp dụng cho các cơ sở bán buôn, bán lẻ dược liệu khó thực hiện và khó triển khai trong thực tế (dược liệu có tính chất đặc thù, cần có các quy định

đặc thù).

Chúng ta cũng chưa có một chính sách vĩ mô đồng bộ về phát triển dược liệu. Việc đầu tư phát triển dược liệu chưa tương xứng với tiềm năng hiện có do chưa có một cơ chế tài chính thực sự mạnh để tập trung đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu ổn định, đặc biệt là các dược liệu trọng tâm có tính cạnh tranh và giá trị kinh tế cao.

Công tác quản lý nhà nước liên quan đến dược liệu còn chông chéo, thiếu sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương. Chưa có bộ, ngành nào đóng vai trò là nhạc trưởng trong công tác quản lý dược liệu. Các bộ, ngành và địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo tồn và duy trì phát triển các cây thuốc tự nhiên ở trong nước. Hơn nữa, cùng với nạn phá rừng, đốt nương làm rẫy ở nhiều địa phương đã làm suy giảm và thu hẹp nhiều diện tích rừng tự nhiên trong đó có mọc nhiều cây thuốc. Việc thu hái dược liệu từ tự nhiên theo kiểu tận thu, không chú ý đến bảo tồn đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên dược liệu trong nước.

Sự bất cập của bộ máy dẫn đến công tác đầu tư chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng, nghiên cứu khoa học nhiều nhưng phần lớn trong số đó chỉ dừng lại ở lý thuyết mà chưa áp dụng nhiều vào thực tiễn, chưa thương mại hóa thành sản phẩm dược liệu từ các công trình nghiên cứu. Cơ chế quản lý thị trường dược liệu chưa đồng bộ, nhiều sản phẩm chưa rõ xuất xứ chưa đảm bảo tính đúng, nguồn gốc và chất lượng. Công tác quy hoạch phát triển thiếu và yếu, chưa có cái nhìn tổng thể để bảo tồn, phát triển bền vững.

Cũng vì sự bất cập và sự kém hiệu lực của quản lý nhà nước nên việc nuôi trồng, khai thác, sản xuất cũng như mua bán dược liệu còn manh mún, tự phát, có nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Công tác tiêu chuẩn hóa, kiểm tra chất lượng chưa thật sự được thực thi một cách nghiêm túc từ nguyên liệu đến thành phẩm.

Đất nước mở cửa, chúng ta có cơ hội tiếp cận được những công nghệ tiên tiến nhất nhưng chưa áp dụng đúng mức thành tựu của khoa học, công nghệ vào việc hiện đại hóa sản xuất thuốc từ dược liệu. Lực lượng cán bộ có nhiều nhưng vẫn thiếu người làm công tác dược liệu, thiếu đào tạo cho cán bộ làm công tác bảo tồn, thiếu trao đổi học tập kinh nghiệm, tham quan nước ngoài. Nhận thức về việc phát triển một giống cây thuốc trong ngành dược còn đơn giản, nên chưa làm sáng tỏ hết các đặc điểm sinh học của loài cây thuốc dẫn đến trong sản xuất chưa tạo được giống tốt có năng suất cao, không tạo được sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

3. Một số khuyến nghị về phối hợp “bốn nhà” những năm tới

Sự yếu kém của ngành dược liệu chủ yếu là do sự liên kết lỏng lẻo giữa bốn nhà, thiếu cơ chế đảm bảo đồng bộ giữa các cơ quan nghiên cứu, quản lý, doanh nghiệp và người dân. Các nhà khoa học còn chưa quan tâm nhiều đến thị trường, do đó định hướng nghiên cứu và kết quả nghiên cứu nhiều khi chưa đáp ứng đúng nhu cầu thị trường. Doanh nghiệp thì chưa quan tâm đến đầu tư nghiên cứu đảm bảo hiệu quả lâu dài mà chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt. Người dân thì mạnh ai nấy làm, tự phát, manh mún. Vì thế, việc xây dựng hệ thống cơ chế để có sự bắt tay hiệu quả giữa “bốn nhà”, đảm bảo phối hợp giữa người nuôi trồng (nhà nông), doanh nghiệp (sản xuất thuốc hoặc kinh doanh), nhà khoa học (các trường và viện nghiên cứu về dược liệu và thuốc) và Nhà nước (cơ quan quản lý dược liệu) là vấn đề bức xúc.

3.1. Tăng cường vai trò của Nhà nước với tư cách là người quản lý vĩ mô, phối hợp lợi ích của “bốn nhà”

Các chính sách của Nhà nước cần được thể chế hoá theo hướng đầu tư mạnh mẽ vào một chương trình quốc gia với các hành động cụ thể, đồng bộ: Cần có cơ quan chuyên trách chỉ đạo phối hợp các ngành, lĩnh vực: Y tế, Nông lâm nghiệp, Sinh học, Hoá dược và các tỉnh/thành phố...; thành lập một viện nghiên cứu chuyên sâu về cây thuốc và các chế phẩm về thuốc; có chính sách cụ thể ưu đãi các doanh nghiệp, nhà khoa học và nông dân xây dựng các vùng nuôi, trồng, khai thác dược liệu.

Nhà nước cần xây dựng các cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, nguồn vốn... tạo điều kiện cho các địa phương, doanh nghiệp, người dân tham gia bảo tồn và phát triển dược liệu. Xây dựng và phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung theo nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế Thế giới;... Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về dược liệu.

Xây dựng chính sách ưu tiên trong sản xuất, đăng ký, lưu hành sản phẩm đối với dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu đáp ứng với thực tiễn và phù hợp quy định hiện hành, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy thị trường tiêu dùng thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu của Việt Nam. Ưu tiên sử dụng thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu sản xuất trong nước tại các cơ sở y tế công lập, trong đấu thầu mua thuốc từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí bảo

hiểm y tế và các chương trình y tế quốc gia.

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích cho hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu các sản phẩm dược liệu của Việt Nam; Rà soát danh mục các loài cây thuốc, thảo, nấm, sinh vật biển, vi sinh động vật và khoáng vật làm thuốc; ban hành danh mục dược liệu cấm khai thác, hạn chế khai thác vì mục đích thương mại để bảo vệ bền vững nguồn tài nguyên dược liệu trong nước.

Nhà nước cần ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất giống cây thuốc phục vụ công tác nuôi trồng và phát triển dược liệu ở quy mô lớn; đầu tư cho công tác bảo tồn, bảo vệ và tái sinh dược liệu. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác nghiên cứu tại các vùng trồng dược liệu trọng điểm. Đầu tư kinh phí sự nghiệp khoa học cho các đơn vị nghiên cứu về dược liệu phù hợp.

Nhà nước cần đầu tư có trọng điểm xây dựng mới hoặc nâng cấp, tăng cường cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho các cơ sở nghiên cứu phát triển giống dược liệu, các trường đại học, các trường dạy nghề theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nâng cấp các cơ sở chiết xuất dược liệu, sản xuất nguyên liệu dược, nghiên cứu sản xuất các dạng bào chế theo công nghệ tiên tiến, hiện đại góp phần tạo nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh thay thế nguyên liệu nhập khẩu. Đồng thời đảm bảo đầu tư xây dựng mới theo hướng đồng bộ, hiện đại một số trung tâm nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu; trung tâm nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có hàm lượng khoa học cao, tạo ra giá trị gia tăng, tập trung phát triển các sản phẩm quốc gia từ dược liệu; một số cơ sở sản xuất thuốc và các sản phẩm từ dược liệu với công nghệ bào chế hiện đại. Đầu tư xây dựng mới 05 vườn cây thuốc quốc gia phục vụ cho công tác bảo tồn, phát triển nguồn gen và giống dược liệu.

Nhà nước cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống và kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao, trong sơ chế và chiết xuất dược liệu nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, giá thành hạ, có sức cạnh tranh trên thị trường phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Sử dụng các công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và ít gây ô nhiễm. Nhập nội nguồn gen và giống dược liệu tiên tiến, tiếp thu những thành tựu khoa học công nghệ mới của thế giới để triển khai phát triển dược liệu; Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chủ động chuyển giao

các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật và dây chuyền thiết bị mới, tiên tiến để chiết xuất cao dược liệu đạt tiêu chuẩn, tinh chế các sản phẩm từ dược liệu thành nguyên liệu dùng trong công nghiệp dược và các ngành khác.

Phát triển, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, công nghệ về bào chế thuốc, công nghệ sinh học để phục vụ sản xuất các thuốc mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng, khai thác đến chế biến, sử dụng dược liệu trong sản xuất thuốc, khám chữa bệnh và các ngành khác. Đầu tư xây dựng hệ thống các trung tâm nghiên cứu nguồn gen và giống dược liệu để bảo tồn khai thác nguồn gen, phát triển giống, kỹ thuật nuôi trồng.

Để thực hiện tốt những giải pháp trên, Nhà nước cũng chủ trương ưu tiên phát triển và đào tạo nguồn nhân lực. Theo đó, phải chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác dược liệu, có chính sách thu hút và phát huy nguồn nhân lực có kinh nghiệm, tri thức trong nuôi trồng, khai thác, chế biến và sử dụng dược liệu. Đào tạo và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực dược, thực hiện cử tuyển và đào tạo theo địa chỉ để khắc phục sự mất cân đối nguồn nhân lực dược giữa các vùng, chú ý bảo đảm đủ nhân lực cho các vùng dược liệu tập trung, các dự án phát triển dược liệu. Tăng cường đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác điều tra, nghiên cứu và quản lý tài nguyên. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Trong thời đại toàn cầu hóa, với ngành dược liệu, Nhà nước cần coi trọng việc hợp tác quốc tế. Theo đó cần tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện Việt Nam, thân thiện môi trường để tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị điều trị cao, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Hợp tác đào tạo nhân lực tại các nước có thể mạnh trong công tác nuôi trồng, chế biến, tạo nguồn gen, giống dược liệu nhằm tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học trên thế giới. Mở rộng liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư phát triển Dược liệu, các sản phẩm từ dược liệu.

3.2. Đối với doanh nghiệp dược

Doanh nghiệp là tổ chức kinh doanh, am hiểu nhu cầu thị trường, cần đặt ra “đề bài” cho các nhà khoa học để nghiên cứu đúng theo yêu cầu sản xuất của mình, để các nghiên cứu có tính thực tiễn hơn. Những đề tài phục vụ nhu cầu trực tiếp của doanh nghiệp sẽ đi vào đời sống một cách bền vững mà không nằm ứ đọng ở các thư viện. Doanh nghiệp có trách nhiệm mua các sản phẩm của nông dân nuôi trồng cây thuốc có chất lượng tốt, đúng theo tiêu chuẩn GACP, không mua các dược liệu trôi nổi, không rõ nguồn gốc và chất lượng. Khi đó, doanh nghiệp sẽ được ưu tiên tham gia và cơ sở thuốc của bảo hiểm y tế và các kênh phân phối khác,

3.3. Nghiên cứu phải gắn liền với thực tế và có chiến lược cụ thể

Chủ động hợp tác với doanh nghiệp trong triển khai đề tài nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất. Đồng thời chủ động hợp tác với người dân để bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên sinh vật làm thuốc. Ngoài các công trình nghiên cứu theo đơn hàng của doanh nghiệp thì nhà khoa học phải có công trình nghiên cứu cụ thể 2-3 năm một đề bài theo các mục tiêu dài hạn đã được quy hoạch của ngành dược ở

từng giai đoạn và phát huy tính thực tiễn của đề tài. Các nhà khoa học cũng cần kết hợp doanh nghiệp tổ chức tập huấn, hội nghị đầu bờ và xử lý kịp thời khi có sâu hại, dịch bệnh cho cây trồng.

3.4. Đối với nhà nông

Cần tạo điều kiện cho họ tiếp cận các nguồn thông tin, đặc biệt là thông tin về các lĩnh vực chuyên môn. Trên cơ sở đó hướng dẫn họ tổ chức sản xuất nuôi trồng tạo sản phẩm chất lượng cao theo GACP. Tổ chức sản xuất theo nhu cầu thị trường, theo năng lực về diện tích, lao động, hình thành sản xuất các hộ dân theo từng nhóm, từng vùng để có sản lượng lớn tập trung. Nông dân cần được động viên để tham gia tập huấn, hội nghị đầu bờ để nâng cao kiến thức sản xuất Dược liệu.

Sự phát triển của ngành Dược liệu hiện đang còn rất nhiều điều bất cập, nhưng khi được sự quan tâm đúng mức của nhà nước, sự phối hợp tốt hơn của “bốn nhà” ngành sẽ có cơ hội để phát triển thành một ngành sản xuất kinh tế, không chỉ mang lại việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách mà còn là ngành mang lại ý nghĩa nhân văn cao cả. □

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ (2006), *Nghị định số 79/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật dược*, ban hành ngày 08 tháng 09 năm 2006.
- Công ty Traphaco (2013), *Báo cáo tài chính năm 2013*.
- Quốc hội (2005) *Luật dược*, ban hành ngày 27 tháng 06 năm 2005.
- Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định 1976/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*, ban hành ngày 30 tháng 10 năm 2013.

Cooperation in pharmaceutical industry development in Vietnam

Abstract

The paper identifies the responsibility of the State, the enterprises, the scientists and the farmers in developing the pharmaceutical industry. The authors argue that the government policies in this field should be institutionalized in order to encourage the cooperation between participations.

Thông tin tác giả:

***Lê Quang Đức, thạc sĩ**

- Nơi công tác: Công đoàn y tế Việt Nam.

Email: lequangduc66@gmail.com

**** Mai Ngọc Anh, tiến sĩ**

- Nơi công tác: Khoa Khoa học quản lý, trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu, quản lý nhà nước về kinh tế, kinh tế học trong lĩnh vực xã hội.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Phát triển kinh tế, Nghiên cứu kinh tế.*

Email: maingocanh.ktqd@gmail.com